

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

LÊ THỊ LÝ

**ĐỀ TÀI: QUAN HỆ GIỮA VIỆT NAM DÂN CHỦ
CỘNG HÒA VÀ CÁC QUỐC GIA ĐÔNG ÂU
(1950 - 1976)**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 9229010.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIỀN SĨ LỊCH SỬ

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Người hướng dẫn khoa học:

- PGS.TS Phạm Văn Thuỷ
- TS. Hồ Thành Tâm

Phản biện 1: GS. TS Trần Thị Vinh

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Văn Sự

Phản biện 3: TS. Phạm Thị Hồng Hà

Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án
Vào hồi.....giờ....., ngày.....tháng.....năm 2026.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cách mạng Tháng Tám (1945) thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (VNDCCH) được thành lập. Ngay sau Lễ Tuyên ngôn độc lập, cùng với những nỗ lực xây dựng và củng cố chính quyền, ổn định tình hình trong nước, Chính phủ VNDCCH đã tích cực đẩy mạnh công tác đối ngoại, một mặt để khẳng định và thể hiện tư cách, vị thế của một quốc gia Việt Nam độc lập có chủ quyền, mặt khác, là một chủ thể trong quan hệ quốc tế, vừa nhằm tìm kiếm và tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Với nỗ lực không ngừng nghỉ, nền ngoại giao Việt Nam giữa thế kỷ XX đạt được nhiều thành tựu lớn, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thắng lợi của ngoại giao VNDCCH được thể hiện không chỉ ở đường lối, chính sách ngoại giao khôn khéo, mà còn được thể hiện thông qua thực tiễn quan hệ với từng quốc gia, dân tộc, từng cộng đồng, tổ chức quốc tế. Mối quan hệ gắn bó giữa VNDCCH với các quốc gia Đông Âu trong giai đoạn 1950 - 1976 là minh chứng sinh động cho sự thành công của đường lối đối ngoại của Chính phủ VNDCCH, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở miền Bắc. Do vậy, nghiên cứu mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu giai đoạn 1950 - 1976 sẽ góp phần làm rõ những đóng góp của ngành ngoại giao trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đặt trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam 1950 - 1976, việc nghiên cứu về mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu (1950 - 1976) có những ý nghĩa hết sức quan trọng:

Thứ nhất, trong những năm kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc, ngày 14/1/1950, việc Chính phủ VNDCCH đã đưa ra tuyên bố: “Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”. Ngay sau tuyên bố trên, lần lượt Chính phủ các nước Trung Quốc, Liên Xô và các quốc gia Đông Âu đã công nhận và công khai thiết lập quan hệ ngoại giao với VNDCCH. Việc các quốc gia Đông Âu công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với VNDCCH đã đánh dấu bước phát triển quan trọng trong hoạt động đối ngoại của VNDCCH, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng quan hệ quốc tế và tranh thủ sự ủng hộ từ các nước XHCN. Nghiên cứu sẽ làm rõ bối cảnh lịch sử tác động đến việc thiết lập quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu, ý nghĩa của việc thiết lập quan hệ này đối với cách mạng Việt Nam.

Thứ hai, VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đã triển khai hợp tác trên nhiều lĩnh vực: Chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế.... Việc làm rõ những kết quả và minh chứng về quan hệ giữa này sẽ giúp chúng ta có cái nhìn chân thực và khách quan về quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu nói riêng và các nước XHCN nói chung.

Thứ ba, sự ủng hộ, giúp đỡ của các quốc gia Đông Âu có ý nghĩa quan trọng đối với công cuộc kháng chiến, xây dựng miền

Bắc và mở rộng quan hệ quốc tế của VNDCCH, giúp làm rõ vai trò và những đóng góp của các quốc gia Đông Âu với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam.

Thứ tư, sau hơn 70 năm từ khi Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Trung Quốc các nước XHCN Đông Âu, lịch sử các quốc gia, dân tộc đã trải qua nhiều biến động sâu sắc. Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu trước đây đã phát triển theo những con đường mới, trong khi Việt Nam từ VNDCCH nay là Cộng hoà XHCN Việt Nam kiên định con đường đi lên CNXH. Việc nghiên cứu mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu góp phần làm sâu sắc hiểu biết về lịch sử, truyền thống, văn hoá đồng thời củng cố và phát triển quan hệ Việt Nam - Đông Âu trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động và hoạt động đối ngoại ngày càng giữ vai trò quan trọng như hiện nay.

Vậy, mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu được thiết lập và diễn ra trong bối cảnh nào? Thực trạng và diễn tiến của mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu qua các giai đoạn lịch sử được thể hiện như thế nào? Những kết quả đạt được và tác động của mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đối với cách mạng Việt Nam như thế nào? Để giải đáp những câu hỏi trên đây, tôi chọn chủ đề “Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và các quốc gia Đông Âu (1950 - 1976)” làm đề tài nghiên cứu luận án Lịch sử, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu: làm rõ quá trình hình thành, phát triển và những biểu hiện chủ yếu của mối quan hệ giữa

VNDCCH và các quốc gia Đông Âu giai đoạn 1950 - 1976. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ đặc điểm, vai trò và tác động của mối quan hệ này đối với cách mạng Việt Nam và quan hệ quốc tế trong bối cảnh Chiến tranh lạnh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu: Phân tích bối cảnh lịch sử quốc tế và trong nước tác động đến quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu giai đoạn 1950 – 1976; Làm rõ quá trình hình thành và phát triển quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu trên các lĩnh vực: Chính trị, quân sự ngoại giao, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa - giáo dục, y tế; Đưa ra những nhận xét, đánh giá về đặc điểm, bản chất, vai trò và tác động của mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu quan hệ cấp nhà nước giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu trong giai đoạn 1950 - 1976 trên các lĩnh vực chính trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, giáo dục và y tế, trong đó, tập trung khảo cứu mối quan hệ giữa VNDCCH với bốn quốc gia Đông Âu tiêu biểu là: Ba Lan, Hungary, Cộng hòa Dân chủ (CHDC) Đức và Tiệp Khắc.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi không gian:* Nghiên cứu về những biểu hiện và thành tựu của mối quan hệ giữa Chính phủ VNDCCH và các quốc gia Đông Âu theo con đường XHCN. Trong đó, luận án tập trung nghiên cứu mối quan hệ giữa VNDCCH và một số quốc gia Đông Âu tiêu biểu là Ba Lan, Hungary, CHDC Đức, Tiệp Khắc.

- *Phạm vi thời gian*: Nghiên cứu quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu từ 1950 đến 1976.

- *Phạm vi nội dung*: Nghiên cứu quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu trên các lĩnh vực chủ yếu, chính trị, ngoại giao, quân sự, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, giáo dục và y tế.

4. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin vận dụng trong nghiên cứu lịch sử, phương pháp sử dụng chính trong luận án là phương pháp Lịch sử và phương pháp logic, phân tích các sự kiện theo logic thời gian và đặt trong bối cảnh lịch sử cụ thể. Phương pháp Lịch sử được kết hợp với các phương pháp nghiên cứu khác như phân tích, so sánh, đối chiếu, thống kê, khái quát, tổng hợp, quy nạp, diễn dịch v.v... và các phương pháp liên ngành khoa học xã hội và nhân văn...

5. Các nguồn tài liệu

5.1 Sử liệu sơ cấp: Hồ sơ, sắc lệnh, nghị định, hiệp định, báo cáo, thống kê hợp tác từ 1950-1976 lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

5.2. Nhóm sử liệu thứ cấp

Sử liệu thứ cấp: Sách, báo, luận văn, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về quan hệ VNDCCH - Đông Âu, bối cảnh lịch sử, chính sách ngoại giao.

6. Đóng góp của luận án

Nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu (1950 - 1976); Phục dựng lại bối cảnh tác động tới mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu (1950 - 1976); Nêu bật một số thành tựu cụ thể trong

quan hệ hợp tác giữa VNDCCH với các quốc gia Đông Âu (1950 - 1976); Rút ra một số nhận xét về quan hệ VNDCCH và các quốc gia Đông Âu; Kết quả nghiên cứu của luận án là nguồn tài liệu bổ sung cho công tác nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Việt Nam, lịch sử ngoại giao và một số ngành, chuyên ngành khoa học khác. Đồng thời luận án là nguồn thông tin phục vụ việc nghiên cứu, xây dựng chính sách đối ngoại của Việt Nam và các quốc gia Đông Âu ngày nay.

7. Bố cục luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, danh mục Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu:

Chương 2: Quá trình thiết lập quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu (1950 - 1954)

Chương 3: Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu (1954 - 1976)”

Chương 4: Nhận xét và bài học kinh nghiệm về quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu 1950 - 1976

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Quan hệ giữa VNDCCH và các nước Đông Âu trong lịch sử là một trong những biểu hiện sinh động của đường lối đối ngoại của Việt Nam. Mỗi quan hệ đó được hình thành từ rất sớm, đến nay đã trải qua chặng đường lịch sử nhiều biến động. Theo dòng chảy của lịch sử, mỗi quan hệ này đã được các nhà nghiên cứu quan tâm, nghiên cứu, đề cập ở những góc độ nội dung khác nhau, với những kết quả khác nhau:

- Những nghiên cứu về bối cảnh lịch sử quan hệ Việt Nam Dân chủ cộng hoà với các quốc gia Đông Âu

- + *Những nghiên cứu về bối cảnh quốc tế - thế giới tác động đến quan hệ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và các quốc gia Đông Âu 1950-1976*

- + *Những nghiên cứu về bối cảnh lịch sử và tình hình Việt Nam ảnh hưởng đến quan hệ Việt Nam - Đông Âu*

- + *Những công trình nghiên cứu về chủ trương, đường lối và thực tiễn ngoại giao Việt Nam trong quan hệ với các nước Đông Âu*

- Những nghiên cứu phản ánh thực tiễn quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và các nước xã hội chủ nghĩa

- + *Trong những nỗ lực tương trợ, viện trợ, giúp đỡ và ủng hộ nói chung giữa các nước xã hội chủ nghĩa*

- + *Trong lĩnh vực tương trợ, hợp tác cụ thể*

- Những nghiên cứu giới thiệu về các nước Đông Âu

Thông qua các công trình nghiên cứu đó, luận án đã tiếp thu được những luận điểm chính như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu nói trên là nguồn tài liệu tham khảo quý báu cho luận án.

Thứ hai, những công trình, bài viết của các tác giả đã nghiên cứu, đề cập các khía cạnh khác nhau có liên quan đến cơ sở lý luận, thực tiễn cũng như bối cảnh lịch sử quốc tế, khu vực đã tác động đến tình hình Việt Nam từ năm 1945 đến 1970.

Thứ ba, những công trình nghiên cứu đề cập đến nội dung chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của VNDCCH.

Thứ tư, một số công trình, bài viết đã nghiên cứu sâu sắc hơn và đã đề cập đến quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Đảng, Chính phủ nước VNDCCH trong việc tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ và viện trợ của các nước đối với cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Thứ năm, xét một cách toàn diện, vấn đề quan hệ giữa VNDCCH với các nước Đông Âu giai đoạn 1950 - 1976 đã được đề cập ở nhiều cấp độ, trong các lĩnh vực lịch sử, quan hệ quốc tế và nghiên cứu chính sách đối ngoại. Tổng quan tình hình nghiên cứu trên đã tạo thành một hệ khung tương đối toàn diện về vấn đề quan hệ VNDCCH - Đông Âu và cung cấp hệ thống tư liệu phong phú, đáng tin cậy về hoạt động ngoại giao của VNDCCH giai đoạn 1945 - 1976, trong đó có quan hệ với các nước XHCN, bao gồm Đông Âu.

CHƯƠNG 2.

QUÁ TRÌNH THIẾT LẬP QUAN HỆ GIỮA VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ VÀ CÁC QUỐC GIA ĐÔNG ÂU (1950 - 1954)

2.1 Bối cảnh lịch sử

2.1.1 Tình hình quốc tế

Từ đầu năm 1945, khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối, hàng loạt các hội nghị quốc tế được triệu tập. Các hội nghị này đã giải quyết nhiều vấn đề của quan hệ quốc tế, khắc phục hậu quả của chiến tranh và thiết lập trật tự thế giới mới. Cùng với đó, sự thất bại của phe phát xít và quá trình chấm dứt sự cai trị của một quốc gia thực dân, trao lại quyền tự trị hoàn toàn cho các lãnh thổ thuộc địa để trở thành các quốc gia có chủ quyền trên toàn cầu đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho phong trào cách mạng và giải phóng dân tộc trên thế giới. Từ các hội nghị quốc tế nói trên, tổ chức Liên Hợp quốc được thành lập, đánh dấu sự hình thành của một cơ chế hợp tác quốc tế đa phương nhằm duy trì hòa bình và an ninh toàn cầu. Bên cạnh đó, các nước Đồng minh cũng thống nhất những nguyên tắc cơ bản trong việc xử lý đối với các quốc gia bại trận, tạo cơ sở pháp lý và chính trị cho việc thiết lập trật tự thế giới mới sau Chiến tranh.

2.1.2 Tình hình Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, mở ra kỷ nguyên độc lập dân tộc. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng non trẻ sớm phải đối mặt

với muôn vàn khó khăn: nạn đói, nạn dốt, kinh tế kiệt quệ, thù trong giặc ngoài, đặc biệt là âm mưu quay trở lại xâm lược của thực dân Pháp. Từ cuối năm 1946, khi mọi nỗ lực hòa giải bị phá vỡ, Việt Nam buộc phải bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, kéo dài gần 9 năm và kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, buộc Pháp ký Hiệp định Geneva.

2.2. Chính sách ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (1945-1954)

Ngay từ khi thành lập Nhà nước sau Cách mạng Tháng Tám, VNDCCH đã xác định đường lối đối ngoại theo phương châm “thêm bạn bớt thù”, tranh thủ mọi khả năng quốc tế nhằm bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám và xây dựng nền tảng kinh tế - xã hội còn non yếu. Chính phủ VNDCCH đã tuyên bố thực hiện “chính sách thân thiện”; từng bước phá vây, kết nối và tham gia càng nhiều các hoạt động ngoại giao với Chính phủ và nhân dân các nước.

2.3 Sự thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam Dân chủ cộng hoà và các quốc gia Đông Âu năm 1950

Trước những biến chuyển của tình hình thế giới và trong nước, ngày 14/1/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời tuyên bố của Chính phủ nước VNDCCH, “sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới.”¹ Điều này có ý nghĩa quan trọng

¹ *Lời tuyên bố ngày 14/01/1950 của Chính phủ nước VNDCCH cùng chính phủ các nước trên thế giới về việc Chính phủ nước VNDCCH sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước*, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, Khôi tài liệu sưu tầm, hồ sơ 314, tờ 01

trong việc xác lập vị thế chính trị – pháp lý của Nhà nước Việt Nam. Đó là sự khẳng định mạnh mẽ và dứt khoát về tính chính danh của Chính phủ VNDCCH, bác bỏ mọi âm mưu của thực dân Pháp và các thế lực can thiệp quốc tế muốn phủ nhận địa vị đại diện hợp pháp của Việt Nam trên trường quốc tế. Tuyên bố đồng thời thể hiện đường lối ngoại giao độc lập, tự chủ nhưng rộng mở, sẵn sàng hợp tác với mọi quốc gia trên nền tảng bình đẳng và tôn trọng chủ quyền, phù hợp xu thế thời đại sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

VNDCCH không chỉ khẳng định quyền độc lập cho riêng mình mà còn gắn lợi ích dân tộc với nhiệm vụ chung của nhân loại là bảo vệ hòa bình và xây dựng dân chủ thế giới. Điều đó cho thấy tầm nhìn chiến lược của VNDCCH, vừa tranh thủ sự đồng tình của các lực lượng tiến bộ quốc tế, vừa nâng tầm cuộc đấu tranh của dân tộc Việt Nam thành một bộ phận của phong trào chống chủ nghĩa thực dân và bảo vệ tự do trên toàn cầu.

Nhìn tổng thể, tuyên bố này là một bước đi ngoại giao công khai, kiên quyết và có tính thuyết phục cao, góp phần củng cố uy tín của Chính phủ VNDCCH, tạo cơ sở cho việc mở rộng quan hệ quốc tế và huy động sự ủng hộ của thế giới trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền độc lập vừa giành được. Trước lời tuyên bố của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ các nước Trung Quốc (18/1/1950), Liên Xô (30/1/1950), Triều Tiên (31/1/1950) đã lần lượt tuyên bố công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với VNDCCH.

2.4. Những hoạt động ngoại giao đầu tiên giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và các quốc gia Đông Âu (1950-1954)

Giai đoạn 1950–1954, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước Đông Âu trong bối cảnh kháng

chiến chống Pháp. Chính phủ VNDCCH đặt đại diện tại Bắc Kinh, Mạc Tư Khoa và Prague, tuyên truyền tình hình cách mạng, kêu gọi ủng hộ quốc tế. Khi hòa bình lập lại, Việt Nam và các nước mở Đại sứ quán, trao đổi đại sứ, thúc đẩy hợp tác chính trị, kinh tế, văn hóa.

Nhân dân các nước Đông Âu tổ chức mít tinh, tuần lễ đoàn kết, triển lãm báo chí, ủng hộ cuộc kháng chiến Việt Nam; ngược lại, báo chí Việt Nam giới thiệu thành tựu XHCN các nước, cổ vũ tinh thần cách mạng.

Về quân sự, VNDCCH tranh thủ viện trợ vũ khí, lương thực, trang thiết bị từ Liên Xô và Đông Âu. Ba Lan tham gia Ủy ban Giám sát Hiệp định Geneva và hỗ trợ vận chuyển hàng chục nghìn người tập kết ra Bắc, khẳng định tình hữu nghị và hợp tác quốc tế, góp phần củng cố sức mạnh kháng chiến và nền tảng quan hệ VNDCCH và các quốc gia Đông Âu.

CHƯƠNG 3

QUAN HỆ GIỮA VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ VÀ CÁC QUỐC GIA ĐÔNG ÂU (1954-1976)

3.1 Bối cảnh lịch sử

3.1.1 Tình hình quốc tế

Từ sau Hiệp định Geneva năm 1954, tình hình quốc tế bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều biến động sâu sắc. Cục diện thế giới bị chi phối bởi sự đối đầu gay gắt giữa hai hệ thống xã hội đối lập, hai cực Xô - Mỹ.

Cuộc chạy đua giữa hai siêu cường Xô - Mỹ có tác động đối với các quốc gia Đông Âu và VNDCCH là những nước trong hệ thống XHCN và là bộ phận của phong trào cách mạng thế giới. Sự đối đầu này vừa tạo nên bối cảnh quốc tế phức tạp, căng thẳng vừa mang lại những điều kiện thuận lợi nhất định. VNDCCH đã thường xuyên nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn về tinh thần, vật chất và kỹ thuật từ các nước XHCN trong đó có các quốc gia Đông Âu đối với công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giành hoà bình, độc lập, thống nhất đất nước. Chính sự cạnh tranh giữa các cường quốc cũng góp phần củng cố và tăng cường đoàn kết trong hệ thống các nước XHCN và phong trào cách mạng thế giới.

Sự đối đầu gay gắt giữa hai cực Liên Xô và Mỹ trong khuôn khổ Chiến tranh lạnh và cuộc cạnh tranh toàn diện giữa hai siêu cường trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, quân sự và ngoại giao đã tác động sâu sắc đến hầu hết các quốc gia, trong đó có các quốc gia Đông Âu và VNDCCH. Các quốc gia Đông Âu gắn kết chặt chẽ hơn với Liên Xô. VNDCCH trở thành tâm điểm của Chiến tranh lạnh. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt

Nam chịu sự tác động mạnh mẽ của sự đối đầu và cạnh tranh giữa Liên Xô và Mỹ trong Chiến tranh lạnh.

3.1.2. Tình hình Việt Nam Dân chủ Cộng hoà

Từ năm 1954 đến 1976, đất nước tạm thời chia cắt, Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vừa tiến hành xây dựng CNXH ở miền Bắc, vừa lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam. Trong quá trình ấy, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu được củng cố và phát triển mạnh mẽ, trở thành một bộ phận quan trọng trong hệ thống quan hệ của Việt Nam với các nước XHCN. Các quốc gia Đông Âu đã ủng hộ, viện trợ kinh tế, kỹ thuật, vật chất, giáo dục, y tế, ngoại giao và chính trị dành cho VNDCCH. Sự ủng hộ đó đã góp phần quan trọng đối với cách mạng Việt Nam.

3.2. Chính sách đối ngoại của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với các quốc gia Đông Âu 1954-1976

Ngoại giao là một mặt trận quan trọng. Điều đó đã thể hiện đường lối ngoại giao của Chính phủ VNDCCH, vừa chủ động, mềm dẻo, linh hoạt nhưng kiên định và hết sức rõ ràng trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chính phủ VNDCCH khẳng định sự gắn bó, tin tưởng của mình đối với các nước XHCN, phản ánh tính thống nhất, nhất quán trong chính sách đối ngoại của nhà nước.

3.3. Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu về chính trị, ngoại giao 1954-1976

Trong giai đoạn 1955 – 1976, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu phát triển mạnh mẽ, toàn diện và giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở nền tảng ý thức hệ xã hội chủ nghĩa và mục tiêu chung chống chủ

nghĩa để quốc, mối quan hệ này không chỉ mang ý nghĩa chính trị – ngoại giao mà còn tạo ra nguồn lực thiết thực cho công cuộc đấu tranh và xây dựng của Việt Nam.

VNDCCH nhận được sự công nhận rộng rãi của các nước Đông Âu, thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức và duy trì tiếp xúc cấp cao thường xuyên. Các nước Đông Âu ủng hộ mạnh mẽ lập trường chính nghĩa của Việt Nam thông qua những tuyên bố, nghị quyết và hoạt động vận động quốc tế. Điều này góp phần nâng cao vị thế của VNDCCH trên trường quốc tế, củng cố mặt trận ngoại giao trong phong trào XHCN và tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam huy động thêm sự ủng hộ quốc tế.

3.4. Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu về quân sự (1954 - 1976)

Trong lĩnh vực quân sự, sự viện trợ từ Đông Âu giúp quân đội Việt Nam tăng cường năng lực phòng thủ và hiện đại hóa trong điều kiện chiến tranh khốc liệt. Nguồn hỗ trợ này đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sức mạnh chiến đấu của quân đội nhân dân Việt Nam trong các chiến dịch lớn.

3.5. Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu về kinh tế, khoa học - kỹ thuật (1954 - 1976)

Trên phương diện kinh tế, sự giúp đỡ của Đông Âu thể hiện qua việc viện trợ, cung cấp máy móc, thiết bị và hỗ trợ Việt Nam xây dựng các công trình công nghiệp, giao thông và nông nghiệp. Đây là những đóng góp quan trọng đối với quá trình khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

3.6 Quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu về văn hóa - giáo dục và y tế

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, hàng vạn lưu học sinh Việt Nam được đào tạo tại Đông Âu, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; đồng thời nhiều hoạt động giao lưu văn hoá, hỗ trợ y tế, viện trợ thuốc men và trang thiết bị được triển khai hiệu quả.

Nhìn chung, kết quả phân tích ở Chương 4 cho thấy quan hệ Việt Nam – Đông Âu giai đoạn 1955–1976 mang tính toàn diện, bền chặt và có đóng góp quan trọng cho thắng lợi của VNDCCCH trong cuộc kháng chiến chống Mỹ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

CHƯƠNG 4

NHẬN XÉT VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ QUAN HỆ GIỮA VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ VÀ CÁC QUỐC GIA ĐÔNG ÂU (1950-1976)

4.1. Nhận xét tổng quát về kết quả quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu (1950-1976)

Từ năm 1950, sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đã đạt được những kết quả quan trọng. Trải qua mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ, mối quan hệ ấy được biểu hiện sinh động với những mức độ, hình thức, nội dung và những lĩnh vực khác nhau.

4.2. Đặc điểm, bản chất của mối quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu (1950-1976)

4.2.1 Đặc điểm

Trước hết, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu (1950-1976) là một bộ phận mang tính cấu thành trong tổng thể các mối quan hệ giữa các nước trong hệ thống XHCN, dựa trên nền tảng ý thức hệ XHCN và nguyên tắc chủ nghĩa quốc tế vô sản;

Thứ hai, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu được hình thành, phát triển trong bối cảnh Chiến tranh lạnh;

Thứ ba, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu mang tính toàn diện, song không đồng đều giữa các giai đoạn, trong từng lĩnh vực và giữa các quốc gia;

Thứ tư, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu (1950-1976) là sự hợp tác tương trợ trên tinh thần đoàn kết quốc tế

4.2.2 Bản chất

Quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu giai đoạn 1950-1976 trước hết là mối quan hệ giữa các quốc gia có chủ quyền được thiết lập và phát triển trên cơ sở những lợi ích chính trị, kinh tế và chiến lược của mỗi bên trong bối cảnh chiến tranh lạnh và sự hình thành của hệ thống XHCN thế giới. Tuy nhiên, khác với quan hệ quốc tế thông thường, mối quan hệ này còn được đặt trên nền tảng của sự tương đồng về chế độ chính trị, mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và tinh thần đoàn kết quốc tế giữa các nước XHCN.

4.3. Tác động của quan hệ giữa Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu (1950-1976)

4.3.1 Đối với Việt Nam giai đoạn 1950-1976

Trong giai đoạn 1950-1976, mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đã có tác động to lớn và thiết thực đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam trên nhiều phương diện.

4.3.2 Đối với các quốc gia Đông Âu

Đối với các quốc gia Đông Âu, quan hệ với VNDCCH không đơn thuần là hoạt động hỗ trợ một quốc gia đồng minh, mà còn là sự thể hiện vai trò và trách nhiệm quốc tế của họ trong hệ thống XHCN. Bên cạnh đó, quan hệ với VNDCCH còn góp phần nâng cao vị thế quốc tế của các quốc gia Đông Âu trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, vấn đề Việt Nam là một trong những vấn đề quốc tế nổi bật nhất. Mặt khác, VNDCCH còn là một cầu nối giúp các quốc gia Đông Âu mở rộng ảnh hưởng tại khu vực Châu Á, đồng thời củng cố hình ảnh của mình trong phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi và Mỹ la tinh.

4.3.3. Đối với hệ thống xã hội chủ nghĩa

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, sự công nhận và giúp đỡ của các nước Đông Âu đối với VNDCCH từ năm 1950 không chỉ có ý nghĩa song phương, mà còn là biểu hiện của sự mở rộng phạm vi ảnh hưởng và sức mạnh của hệ thống XHCN hoàn toàn đã vượt ra ngoài phạm vi của khu vực Đông Âu truyền thống. Mỗi quan hệ này là minh chứng về sự đoàn kết của các nước trong hệ thống XHCN, góp phần tăng uy tín, sự gắn kết của các nước XHCN trên trường quốc tế, đã tạo cầu nối mở rộng phạm vi và sự ảnh hưởng của hệ thống XHCN.

4.3.4 Đối với cục diện thế giới đương thời

Sự phối hợp và hỗ trợ của các quốc gia Đông Âu đối với VNDCCH đã góp phần làm thay đổi tương quan lực lượng trong cuộc đấu tranh giữa các lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc với chủ nghĩa thực dân và đế quốc. Bên cạnh đó, đã tạo ảnh hưởng sâu rộng đối với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới. Thành công của cách mạng Việt Nam trở thành nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho nhiều dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc. Thứ ba, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu còn góp phần thúc đẩy xu hướng hòa bình, hợp tác và tôn trọng quyền dân tộc tự quyết trong quan hệ quốc tế. Cuộc đấu tranh của VNDCCH đã trở thành một vấn đề toàn cầu, thu hút sự quan tâm của dư luận tiến bộ trên thế giới, qua đó tạo áp lực đối với các cường quốc trong việc giải quyết các xung đột quốc tế bằng biện pháp chính trị và ngoại giao.

Nhìn từ góc độ rộng hơn, quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu là một bộ phận của sự vận động chung của quan hệ quốc tế thời kỳ chiến tranh lạnh, phản ánh sự tác động qua lại

giữa lợi ích dân tộc, lợi ích hệ thống và các xu thế phát triển của thế giới đương đại.

4.4. Bài học kinh nghiệm từ mối quan hệ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các quốc gia Đông Âu giai đoạn 1950-1976

- Kiên định độc lập tự chủ, tranh thủ tối đa sự ủng hộ quốc tế
- Nghệ thuật cân bằng quan hệ giữa các nước lớn
- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại
- Sử dụng hiệu quả viện trợ quốc tế
- Đề cao vai trò của ngoại giao đa phương và ngoại giao nhân dân

KẾT LUẬN

Từ những kết quả nghiên cứu được trình bày trong 4 chương, luận án rút ra một số kết luận chủ yếu như sau:

1. Trong bối cảnh tác động của Chiến tranh lạnh, để đối trọng với các nước TBCN, và vì sự tồn tại, phát triển của hệ thống XHCN nói chung cũng như vì sự phát triển của mỗi quốc gia Đông Âu, đòi hỏi các nước này cần có sự liên kết, thắt chặt mối quan hệ giữa các nước bao gồm với Liên Xô và các nước XHCN khác. Bên cạnh sự liên kết, bản thân mỗi quốc gia Đông Âu đều có sự nỗ lực, chủ động để duy trì sự ổn định cũng như từng bước phát triển và đạt được những thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước. Về phía VNDCCH, sau khi giành được độc lập từ Cách mạng Tháng Tám 1945, với vị thế của một nước độc lập, tự chủ, đi theo con đường DCND, thực hiện đường lối đối ngoại tích cực và trước những nỗ lực của cuộc đấu tranh phá vây trong quá trình thực hiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Chính phủ VNDCCH và nhân dân Việt Nam đã tạo động lực thúc đẩy việc thiết lập mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu. Sự phát triển cùng chung ý thức hệ tư tưởng và mục tiêu chiến lược của VNDCCH đã trở thành nhân tố quan trọng từng bước định hình mối quan hệ song phương giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu. Đó là những nền tảng cơ bản thúc đẩy, định hình và chi phối, tác động đến toàn bộ quá trình của mối quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu giai đoạn 1950 - 1976.

2. Năm 1950 đánh dấu bước ngoặt quan trọng, mang tính pháp lý, chính thức trong quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia

Đông Âu. Đó là thắng lợi lớn của đường lối, chính sách và thành tựu ngoại giao của VNDCCH nhưng đồng thời là sự thắng lợi của mối quan hệ, tính liên kết và sức mạnh tổng hợp của các nước trong hệ thống các nước XHCN.

3. Giai đoạn 1950 - 1954, từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đến năm 1954 - thời điểm VNDCCH giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Hiệp định Geneva được ký kết, mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu từng bước được thiết lập trên các lĩnh vực, song tập trung chủ yếu trên lĩnh vực ngoại giao. Các hoạt động thời kỳ này chưa diễn ra một cách mạnh mẽ, chưa đạt được những kết quả lớn song đã định hình, đặt nền móng đầu tiên và làm cơ sở cho mối quan hệ trong giai đoạn tiếp theo. Trong giai đoạn này các quốc gia Đông Âu ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam và hỗ trợ ban đầu đào tạo cán bộ cho VNDCCH.

4. Từ sau Hiệp định Geneve (7/1954) đến khi đổi tên nước thành Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (tháng 7/1976), quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu ngày càng được mở rộng, phát triển. Đây là giai đoạn diễn ra nhiều hoạt động ngoại giao quan trọng, thiết thực, ý nghĩa cũng là giai đoạn mặc dù có nhiều khó khăn, trở ngại song quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đạt được nhiều thành tựu. Không chỉ trên phương diện chính trị ngoại giao, mối quan hệ được triển khai toàn diện nhiều lĩnh vực và đạt nhiều kết quả quan trọng. Khi cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam càng khó khăn, ác liệt, VNDCCH luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt thành to lớn và toàn diện của các quốc gia Đông Âu và các nước XHCN.

5. Trong giai đoạn 1950 - 1976, mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đã có tác động to lớn và thiết thực đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Cùng với các nước XHCN khác, những hỗ trợ của các quốc gia Đông Âu trong giai đoạn 1950 - 1976 đã góp phần quan trọng vào sự thành công của công cuộc xây dựng miền Bắc XHCN, kháng chiến chống thực dân Pháp và công cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

6. Mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu là một trong những trụ cột của chính sách đối ngoại Việt Nam giai đoạn 1950 - 1976. Sở dĩ như vậy, bởi VNDCCH xác định con đường phát triển của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Quan hệ này có đóng góp quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của VNDCCH, vào việc ủng hộ vị thế quốc tế của VNDCCH. Cùng với đó, nhờ có quan hệ này, VNDCCH đã được tăng cường hơn nữa sức mạnh vật chất - kỹ thuật cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng nền móng kinh tế - xã hội của miền Bắc thời kỳ đầu xây dựng CNXH và góp phần thúc đẩy VNDCCH hoàn thiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động, tự lực trong phong trào XHCN.

Mối quan hệ VNDCCH và các quốc gia Đông Âu không chỉ để lại những dấu ấn chính trị xã hội đối với đất nước Việt Nam mà còn trong lòng nhiều người dân Việt Nam, đặc biệt những người từng là nhân chứng lịch sử của mối quan hệ VNDCCH và các quốc gia Đông Âu trên nhiều lĩnh vực. Tình cảm sâu sắc giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu đậm nét trong đời sống của nhân dân Việt Nam, đến nay vẫn là niềm tự hào của nhiều thế hệ người Việt Nam đã từng sống, học tập và làm việc tại các quốc gia Đông Âu và cả

những người dân Việt Nam gián tiếp được tiếp xúc với cuộc sống và sự phát triển của các quốc gia Đông Âu.

Mặt khác, do thời gian dài thực hiện đồng thời những nhiệm vụ chiến lược, bên cạnh những mặt tích cực đạt được, mối quan hệ giữa VNDCCH và các quốc gia Đông Âu cũng để lại những tác động, trở thành những lồi mòn cần phải có sự thay đổi, đó là có những thời điểm VNDCCH bị phụ thuộc vào những sự viện trợ của Đông Âu. Tuy nhiên đó là do sự tác động của ngoại cảnh, yêu cầu của lịch sử, về tính xuyên suốt, VNDCCH luôn đề cao tính chủ động, tự lực cánh sinh, độc lập tự chủ trong đường lối đối ngoại của mình.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Thị Lý (2024), Archival Holdings: The Source of Historical Information and Scientific Knowledge - Evidenced through Archival Holdings on the Relationships between the Democratic Republic of Vietnam and Eastern European Nations, 1950-1976, *Archival Science and the Digital Transformation in Vietnam Legal and Practical Issues for the st Century*, pp. 245-260

2. Lê Thị Lý (2024), Chiến thắng Điện Biên Phủ với phong trào cách mạng thế giới, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Chiến thắng Điện Biên phủ năm 1954: Tầm vóc thời đại và giá trị di sản*, NXB Đại học Sư phạm, 2024, trang 236-244;

3. Lê Thị Lý (2025), Chủ tịch Hồ Chí Minh và quan hệ Việt Nam - Hungary, *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, ISSN 2354-1172 Tập 11, Số 1b, 2025, trang 1-13;

4. Le Thi Ly (2025), Ho Chi Minh's ralationship with Hungary and its people, University of Social Sciences and Humanities, *The third International conference on issues of social sciences and humanities*, pp. 23-34